| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BA ĐÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 960/2022/QĐST-HNGĐ | *Ba Đình, ngày 26 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 947/2022/TLST- VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

**- Chị Phạm Thị Thúy H**, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Số 28 Đ, phường Đ, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 6 – khu tập thể 28B Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

**- Anh Nguyễn Đình H,** sinh năm 1978; ĐKHKTT: Tổ 57 phường N, quận S, thành phố Đ; Nơi ở: 119 đường Đ, thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh K.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị **Phạm Thị Thuý H**và anh **Nguyễn Đình H** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2015; Quyển số: 01/2014). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 947/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Phạm Thị Thuý H và anh Nguyễn Đình H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thuý H và anh Nguyễn Đình H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Khải M, sinh ngày 19/02/2016. Giao con chung là cháu Nguyễn Khải M, sinh ngày 19/02/2016 cho mẹ là chị Phạm Thị Thuý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đình H cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Phạm Thị Thuý H và anh Nguyễn Đình H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Phạm Thị Thuý H và anh Nguyễn Đình H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Thuý H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002800 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường nơi thực hiện ĐKKH;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đình Trung**